TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2026/DS-ST
Ngày: 17/3/2026
V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Huỳnh Văn Thanh**
2. Bà **Lê Thị Vân**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Trong các ngày **13** và ngày **17** tháng **3** năm **2026,** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số 240/2025/TLST-DS ngày 27/11/2025 về tranh chấp: "*Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phan Văn C**, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng Â** - Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Công ty TNHH MTV X**.

Địa chỉ trụ sở: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị **Trần Thị Kim T1**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 20/11/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phan Văn C có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Lê Hoàng Â trình bày: Anh Phan Văn C là thương lái chuyên đi thu mua sầu riêng của nhà vườn rồi bán lại cho Công ty TNHH MTV X (sau đây gọi tắt là

Công ty) có trụ sở tại xã L, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trần Thanh T là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tháng 7/2025, anh C bắt đầu giao dịch với Công ty theo phương thức anh giao sầu riêng trái đến trụ sở Công ty, khoảng 2 - 3 ngày sau anh T sẽ chuyển khoản thanh toán tiền cho anh C. Thời gian đầu mua bán, anh T thanh toán tương đối tốt, có trả tiền đúng hạn và cũng có nợ lại. Dần về sau, giai đoạn từ cuối tháng 7/2025, Công ty của anh T bắt đầu nợ nhiều tiền bán sầu riêng. Kéo dài đến ngày 02/8/2025, kế toán của Công ty là chị Trần Thị Kim T1 lập và gửi cho anh bảng thống kê quá trình mua bán, tổng cộng còn nợ số tiền 1.068.246.000 đồng. Sau đó, Công ty trả cho anh C được 94.895.000 đồng, còn nợ lại 973.351.000 đồng. Anh C tiếp tục bán sầu riêng cho Công ty, tính đến ngày 12/8/2025 thì Công ty nợ anh C số tiền 1.257.829.000 đồng. Kể từ ngày 12/8/2025, anh C ngưng bán sầu riêng cho Công ty và tập trung thu hồi nợ. Sau đó, đại diện theo pháp luật của Công ty là anh T chuyển khoản trả số tiền 450.000.000 đồng, còn nợ lại 807.829.000 đồng.

Ngày 18/10/2025, chị Trần Thị Kim T1 gửi cho anh C bảng thống kê quá trình mua bán và chốt lại nợ với số tiền 807.829.000 đồng. Đến ngày 23/10/2025, kế toán của Công ty đã chuyển khoản thanh toán số tiền 100.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền 707.829.000 đồng. Mặc dù anh C nhiều lần liên hệ yêu cầu trả tiền nhưng Công ty K không trả từ đó cho đến nay.

Nay anh C khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV X do anh Trần Thanh T đại diện theo pháp luật, phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ 707.829.000 đồng cho anh C và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 23/10/2025 đến ngày xét xử ngày 13/3/2026 là 04 tháng 18 ngày với số tiền 27.024.911 đồng, tổng cộng 734.853.911 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tại bản tự khai ngày 22/12/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Công ty TNHH MTV X có đại diện theo pháp luật anh Trần Thanh T trình bày: Anh T là đại diện theo pháp luật của Công ty. Từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2025, anh Phan Văn C liên hệ Công ty để bán sầu riêng. Anh T có báo với anh C là Công ty Q, công nhân không tiếp tục lột múi sầu riêng được nữa. Nhưng anh C vẫn cố tình giao sầu riêng cho Công ty và Công ty vẫn thực hiện thanh toán tiền cho anh C. Đến đầu tháng 7/2025, Công ty có thông báo với anh C, Công ty đang quá tải nên không thu mua sầu riêng được nữa vì đầu ra bên Trung Quốc chưa có. Tuy nhiên, anh C vẫn tiếp tục nài nỉ anh T lấy hàng giùm. Vì vậy, anh T nói với anh C, hàng sầu riêng lột múi sẽ đưa vào kho đông lạnh. Khi nào có khách hàng từ Trung Quốc mua thì mới xuất bán, lúc đó Công ty sẽ trả tiền cho anh C và anh C đồng ý.

Sau khi đối chiếu số tiền nợ mua bán giữa Công ty và anh C thì Công ty còn nợ anh C số tiền 707.829.000 đồng. Kế toán của Công ty là chị Trần Thị Kim T1 có lập bảng kê chốt số tiền nợ nêu trên vào ngày 23/10/2025. Dự kiến ngày 30/10/2025, Công ty sẽ chuyển tiếp trả số tiền còn nợ cho anh C thì anh C vào Công ty la hét, đập cửa. Đồng thời, anh C làm đơn tố cáo anh T và Công ty đến Công an nên Công ty ngưng chuyển tiền cho anh C để đợi cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong. Sau đó, anh C khởi kiện Công ty đến Tòa án.

Nay anh Phan Văn C yêu cầu Công ty TNHH MTV X phải trả số tiền 707.829.000 đồng thì anh T đồng ý trả. Tuy nhiên, Công ty sẽ trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Còn việc anh C yêu cầu Công ty phải trả tiền lãi chậm thanh toán thì phía Công ty không đồng ý.

- Tại bản tự khai ngày 20/12/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim T1 trình bày: Anh C giao hàng Sầu riêng lột múi về Công ty TNHH MTV X từ tháng 7/2025 đến tháng 10/2025 với số tiền 1.607.829.000 đồng, Công ty còn nợ 707.829.000 đồng chưa thanh toán, thì gần cuối tháng 10/2025, anh C có nói là sẽ đi kiện Công ty nên Công ty mới là ngưng chuyển trả tiền cho anh C. Công ty đợi kết quả giải quyết tại Tòa, chứ không phải là không chuyển tiền cho anh C. Chị T1 xin vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tất cả phiên tòa xét xử. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Lê Hoàng Â có lý lẽ tranh luận: Giao dịch mua bán giữa anh Phan Văn C và Công ty TNHH MTV X là có thật. Công ty còn nợ anh C số tiền 707.829.000 đồng, phía bị đơn thừa nhận. Từ ngày 23/10/2025 đến nay, Công ty vẫn chưa thanh toán cho anh C, kéo dài thời gian là gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của anh C. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 707.829.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Phan Văn C khởi kiện bị đơn Công ty TNHH MTV X trả số tiền nợ mua bán sầu riêng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Địa chỉ trụ sở của Công ty tại ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Từ tháng 7/2025, nguyên đơn anh Phan Văn C nhiều lần mua bán sầu riêng với Công ty TNHH MTV X, đến ngày 23/10/2025, anh C và Công ty chốt số tiền nợ lại. Công ty TNHH MTV X còn nợ anh C số tiền 707.829.000 đồng. Mặc dù anh C có nhiều lần đến yêu cầu Công ty trả nợ nhưng Công ty không trả và kéo dài đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Văn C cung cấp chứng cứ chứng minh bảng

thống kê quá trình mua bán và Vi bằng 07/2025/VB-TPL ghi nhận việc anh C có trao đổi mua bán với kế toán của Công ty là chị Trần Thị Kim T1.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV X thừa nhận Công ty còn nợ anh Phan Văn C số tiền 707.829.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đại diện theo pháp luật của Công ty là anh Trần Thanh T cho rằng, Công ty có thông báo với anh C, Công ty đang quá tải nên không thu mua sầu riêng được nữa vì đầu ra bên Trung Quốc chưa có, anh C vẫn tiếp tục nài nỉ phía Công ty lấy hàng giùm. Vì vậy, anh T có nói với anh C, hàng sầu riêng lột múi sẽ đưa vào kho đông lạnh. Khi nào có khách hàng từ Trung Quốc mua thì xuất bán, Công ty mới trả được tiền cho anh C và anh C đồng ý. Sau đó, Công ty chậm thanh toán thì anh C đến Công ty L1, đập phá làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty. Công ty không phải không thanh toán tiền cho anh C, mà đợi kết quả giải quyết của Tòa án sẽ thanh toán số tiền nợ cho anh C.

[2.2] Xét, đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV X thừa nhận Công ty còn nợ anh C số tiền 707.829.000 đồng, Công ty không cung cấp chứng cứ chứng minh được giữa anh C và Công ty có thỏa thuận như phía Công ty trình bày nêu trên. Công ty đồng ý trả số tiền nợ 707.829.000 đồng và xin trả dần nhưng không được nguyên đơn anh Phan Văn C đồng ý.

Do đó, nguyên đơn anh C yêu cầu bị đơn Công ty TNHH MTV X phải trả số tiền 707.829.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, bị đơn Công ty TNHH MTV X thừa nhận đến thời điểm ngày 23/10/2025, Công ty vẫn cố tình kéo dài không trả tiền cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh C nên yêu cầu tính lãi suất của anh C trên số tiền nợ 707.829.000 đồng từ ngày 23/10/2025 đến ngày 13/3/2026 với lãi suất 0,83%/tháng, tương ứng số tiền lãi 27.024.911 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Phan Văn C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty TNHH MTV X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn C.

1. Buộc Công ty TNHH MTV X (đại diện theo pháp luật là anh Trần Thanh T) phải trả cho anh Phan Văn C số tiền nợ 707.829.000 đồng (Bảy trăm lẻ bảy triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi là 27.024.911 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm mười một đồng), tổng cộng 734.853.911 đồng (Bảy trăm ba mươi bốn triệu tám trăm năm mươi ba nghìn chín trăm mười một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án Công ty TNHH MTV X chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH MTV X phải chịu 33.394.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H lại cho anh Phan Văn C số tiền 16.391.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008620 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Án tuyên vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 17/3/2026, có mặt anh C và ông Â, vắng mặt anh T)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Cảnh